

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty cổ phần Sản xuất và Kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI
Năm 2018

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Sản xuất và Kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0101854047
- Vốn điều lệ: 12.500.000.000 đồng(Mười hai tỷ, năm trăm triệu đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 12.500.000.000 đồng(Mười hai tỷ, năm trăm triệu đồng)
- Địa chỉ: Tổ 12 Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại: 0243. 8833247
- Số fax: 0243. 968 9871
- Website: <http://www.vttbvietsbac-vvmi.com.vn>.
- Mã cổ phiếu: TB8

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Sản xuất và Kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI tiền thân là Xí nghiệp Vật tư Vận tải và Chế biến Than thuộc Công ty than Nội địa(nay là Tổng công ty CN mỏ Việt Bắc TKV-CTCP)- Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, được thành lập theo quyết định số: 390/NL-TCCB ngày 26 tháng 6 năm 1983 của Bộ Năng lượng.

Tháng 7 năm 2004 Xí nghiệp Vật tư vận tải và chế biến than chuyển thành Công ty cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Vật tư thiết bị Than Nội địa theo quyết định số 68/2004/QĐ-BCN ngày 30/07/2004 của Bộ Công nghiệp(nay là Công ty cổ phần Sản xuất và Kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI), trở thành công ty cổ phần 51% vốn Nhà nước(đại diện phần vốn Nhà nước là Tổng công ty Công nghiệp Mỏ Việt Bắc TKV- CTCP), vận hành theo mô hình công ty mẹ- công ty con và hoạt động theo Luật doanh nghiệp hiện hành.

- Các sự kiện khác.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh
 - (+) Sản xuất và kinh doanh vỏ bao xi măng;
 - (+) Sản xuất và kinh doanh lưới thép lót nóc lò;
 - (+) Kinh doanh vật tư, thiết bị phụ tùng, hàng hóa phục vụ sản xuất và đời sống;
- Địa bàn kinh doanh: Địa bàn kinh doanh chủ yếu tại các Tỉnh Thái Nguyên; Tuyên Quang; Quảng Ninh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Cơ chế quản trị công ty được xây dựng theo mô hình trực tuyến chức năng.

* Đại hội đồng cổ đông

* Hội đồng quản trị

* Ban kiểm soát

* Ban Giám đốc điều hành

- Cơ cấu bộ máy quản lý: Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần mô hình quản lý công ty gồm: 4 phòng chức năng, 2 đơn vị kinh doanh, 02 xưởng sản xuất.

* Các phòng chức năng gồm:

(+) Phòng Tổ chức hành chính

(+) Phòng Kế hoạch vật tư thị trường

(+) Phòng kế toán thống kê tài chính

(+) Phòng kỹ thuật cơ điện an toàn

* Các đơn vị kinh doanh gồm:

(+) Phòng Kinh doanh I

(+) Phòng Kinh doanh II

* Xưởng sản xuất gồm:

(+) Xưởng sản xuất vỏ bao xi măng

(+) Xưởng sản xuất lưới thép lót nóc lò

4. Định hướng phát triển.

* Các mục tiêu chủ yếu của Công ty trong năm 2018 và các năm tiếp theo:

- Duy trì ổn định sản xuất, cải tạo đổi mới công nghệ, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm;

- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, tăng cường quản trị chi phí với mô hình phù hợp, tiết kiệm chi phí;

- Nâng cao hiệu quả hoạt động, nhằm tối đa hóa các khoản lợi nhuận hợp lý cho Công ty, tăng lợi tức cho cổ đông, tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và không ngừng phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

5. Các rủi ro: Trong năm 2018 và các năm tiếp theo Công ty vẫn gặp nhiều khó khăn do Tập đoàn than và Khoáng sản Việt Nam tiết giảm chi phí, thu hẹp sản xuất. Nhưng với sự cố gắng và nỗ lực của tập thể ban lãnh đạo và người lao động Công ty sẽ phấn đấu hoàn thành kế hoạch đã đề ra.

II. Tình hình hoạt động trong năm.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Năm 2018 là một năm khó khăn đối với Công ty nguyên nhân là do: Thị trường hàng hóa biến động mạnh, giá cả đầu vào tăng cao đặc biệt giá thép, giá hạt nhựa, giá giấy.... trong khi đó giá bán thành phẩm lưới thép, vỏ bao xi măng tăng

không đáng kể. Công ty đã tìm nhiều biện pháp trong quản lý chi phí; thực hiện tiết giảm chi phí ở mọi khâu sản xuất; tái cơ cấu sắp xếp lại lao động ở các bộ phận; thực hiện giảm lao động ở bộ phận gián tiếp; cắt giảm những lao động tại những vị trí sản xuất chưa hợp lý; nâng cao năng suất lao động. Mặc dù đã có nhiều cố gắng xong kết quả năm 2018 công ty vẫn không hoàn thành kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

*** Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018.**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	NQ ĐHĐCĐ	Thực hiện	Tỷ lệ(%) TH/KH
I	Hiện vật chủ yếu				
1	SX&Tiêu thụ vỏ bao xi măng KPK	Vỏ	14 000 000	16 653 839	118
2	SX&Tiêu thụ vỏ bao Hydroxit nhôm	Vỏ	400 000	150 000	38
3	SX&Tiêu thụ lưới thép lót nóc lò	M ²	1 800 000	1 493 574	82
4	SX kéo rút thép nguội	Tấn	4 000	2 626	65
5	SX &Tiêu thụ phụ kiện hầm lò	Bộ	500 000	512 616	102
II	Tổng doanh thu:	Tr.đ	278 132	237 790	85
1	DT khối Sản xuất	Tr.đ	165 225	168 979	102
2	DT khối kinh doanh, dịch vụ	Tr.đ	112 907	68 811	60
III	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tr.đ	1 200	0	0
IV	Khấu hao TSCĐ	Tr.đ	1 182	1 082	91
V	Nộp ngân sách Nhà nước	Tr.đ	3 520	4 506	128
VI	Lao động và thu nhập				
1	Lao động bình quân năm	Người	197	158	80
2	Tiền lương bình quân 1CNV	Đồng/tháng	6 750 000	6 462 697	95
VII	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	3 000	1 853	61
VIII	Nộp thuế TNDN	Tr.đ		469	
IX	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ		1 384	
X	Trả cổ tức /vốn điều lệ 12,5 tỷ	%	12	7	58

2. Tổ chức và nhân sự.

- Danh sách Ban điều hành:

1. Ông Phạm Đức Khiêm – Giám đốc điều hành Công ty

Giới tính	Nam
Năm sinh	18/05/1968
Quê quán	Xã Xuân Canh- Huyện Đông Anh – TP Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam Việt Nam
CMND	001068004275
Ngày cấp/Nơi cấp	Do cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cơ trú và QL về dân cư. Ngày cấp: 11/8/2015
Địa chỉ thường trú	Thôn Lực canh- Xã Xuân Canh – Huyện Đông

	Anh – TP Hà Nội.
Điện thoại liên lạc	0913323055
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư ngành khai thác mỏ, cử nhân Kế toán.
Tổng số cổ phần nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch. Trong đó: - Số cổ phần sở hữu cá nhân: - Số cổ phần được Ủy quyền	150.331 cổ phần tỷ lệ: 12,03% 150.331 cổ phần 0 cổ phần
Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:	Không

2. Ông Ngô Minh Vinh – Phó giám đốc Công ty

Giới tính	Nam
Năm sinh	20/11/1964
Quê quán	Vân Hà - Huyện Đông Anh – TP Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
CMND	011199541
Ngày cấp/Nơi cấp	26/04/2006 Công an TP Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Vân Hà – Huyện Đông Anh – TP Hà Nội.
Điện thoại liên lạc	0983647292
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư điện khí hóa xí nghiệp mỏ
Tổng số cổ phần nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch. Trong đó: - Số cổ phần sở hữu cá nhân: - Số cổ phần được Ủy quyền	1 000 cổ phần – tỷ lệ: 0,08% 1 000 cổ phần 0 cổ phần
Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:	Không

3. Ông Lê Minh Hiền – Kế Toán Trưởng

Giới tính	Nam
Năm sinh	21/02/1981
Quê quán	Xã Gia Hưng – Huyện Gia Viễn – Tỉnh Ninh Bình
Quốc tịch	Việt Nam
CMND	037081001304
Ngày cấp/Nơi cấp	29/9/2016
Địa chỉ thường trú	SN 38 tổ 17 – Phường Khương trung – Q.

	Thanh xuân – TP Hà Nội.
Điện thoại liên lạc	0983225479
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kế toán.
Tổng số cổ phần nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch. Trong đó: - Số cổ phần sở hữu cá nhân: - Số cổ phần được Ủy quyền	Không
Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch	Không

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không

- Số lượng cán bộ, nhân viên.

+ Tổng số lao động có mặt tại thời điểm 31/12/2018 là 157 người

Trong năm 2018 Công ty đã tiếp tục triển khai thực hiện công tác tái cơ cấu mô hình tổ chức và định biên lại lao động. Đã tiết giảm được 27 lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

Năm 2018 Công ty đã tiến hành thực hiện các dự án đầu tư như: Hệ thống báo cháy tự động bằng nguồn chi phí tự phân bổ với tổng mức chi phí là 100 triệu đồng.

4. Tình hình tài chính.

a) Tình hình tài chính.

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tài chính phi ngân hàng</i>			
Tổng giá trị tài sản	57 544 965 079	44 343 512 507	77
Doanh thu thuần	315 960 323 553	237 790 396 535	75
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3 902 928 775	1 646 685 626	42
Lợi nhuận khác	8 523 421	206 473 721	
Lợi nhuận trước thuế	3 911 452 196	1 853 159 347	47
Lợi nhuận sau thuế	3 071 058 815	1 384 146 914	45
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	12%/ 12,5 tỷ đồng	7%/ 12,5 tỷ đồng	58

- Các chỉ tiêu khác:

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1.39	1.59	

+ Hệ số thanh toán nhanh			
Tài sản ngắn hạn/Hàng tồn kho	1.12	1.19	
Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.68	0.60	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2.08	1.48	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	26.47	20.86	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	5.49	5.36	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.01	0.006	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.17	0.08	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.053	0.03	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần...	0.012	0.007	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 1.250.000 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông

b) Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông tính đến ngày 31/12/2018.

TT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ/Vốn điều lệ
I	Cổ đông trong nước	92	1.250.000	100%
1	Cá nhân	91	612.493	49%
2	Tổ chức	1	637.507	51%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0%
1	Cá nhân	0	0	0%
2	Tổ chức	0	0	0%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Quá trình tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm 2018: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

* Nguyên vật liệu sản xuất vỏ bao:

- Nhựa tạo sợi PP: 753 400 kg
- Phụ gia tạo sợi: 117 813 kg
- Giấy kraft: 943 915 kg
- Nhựa tráng PP: 273 344 kg
- Giấy kraft lót trong: 939 664 kg
- Chỉ may bao: 31 140 kg
- Phụ gia tráng HP: 60 804 kg

* Nguyên vật liệu sản xuất lưới thép.

- Dây thép 2,5 ly: 2 480 325 kg
- Dây thép 2,2 ly: 133 963 kg
- Dây thép 5 ly: 7 620 kg

* Nguyên vật liệu sản xuất rút dây thép.

- Dây thép 6 ly: 2 626 407 kg

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

Điện năng đã sử dụng trong năm 2018.

TT	Đơn vị sử dụng	Công suất tiêu thụ(kwh)	Thành tiền chưa VAT(đồng)	Ghi chú
1	Sản xuất Lưới thép	85 150	140 415 600	Trực tiếp
2	Sản xuất Bao bì	1 124 770	1 931 759 640	Trực tiếp
3	Sản xuất Dây thép	291 600	469 483 200	Trực tiếp
4	Văn phòng Công ty	52 280	94 308 560	Gián tiếp
Tổng cộng		1 553 800	2 635 967 000	

Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không có

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Nguồn nước giếng khoan; lượng nước sử dụng năm 2018: 42 mét khối.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động.

*** Người lao động tại Công ty tại thời điểm 31/12/2018**

TT	Chỉ tiêu	Số lượng(người)
1	Lao động quản lý	12
1	Lao động kỹ thuật, nghiệp vụ	16
2	Lao động phụ trợ	15
3	Lao động phục vụ	6
5	Lao động trực tiếp	108
Tổng cộng		157

*** Chính sách đối với người lao động:**

- Mức lương bình quân của cán bộ công nhân viên cụ thể.
 - + Năm 2017: 6.673.788 đồng/người/tháng
 - + Năm 2017: 6.462.697 đồng/người/tháng.
- Công ty áp dụng chính sách đào tạo và bồi dưỡng nâng tay nghề bậc thợ theo chính sách lao động áp dụng với DN nhà nước. Sử dụng thang bảng lương mới do Công ty xây dựng dựa trên các văn bản hướng dẫn của ngành và hướng dẫn của Nhà nước, mức lương thấp nhất không thấp hơn lương tối thiểu vùng do nhà nước quy định.
- Công tác bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao tay nghề cho người lao động luôn được quan tâm.
- Có chính sách thu hút nhân tài, xây dựng chế độ lương, thưởng thích đáng với đội ngũ cán bộ giỏi; công nhân kỹ thuật có trình độ tay nghề cao và có những đóng góp tích cực trong sản xuất kinh doanh. Trả lương thu hút đối với những cán bộ công nhân viên có trình độ, năng lực nhằm thúc đẩy người lao động tăng năng suất lao động và đảm bảo các quyền và lợi ích tương xứng với công sức đóng góp của người lao động.
- Công tác định mức lao động, giao đơn giá tiền lương, nghiệm thu, quyết toán lương hàng tháng được thực hiện kịp thời. Tiền lương và thu nhập thực tế của người lao động được trả đầy đủ, đúng kỳ hạn và được thể hiện đầy đủ trong sổ lương của từng cá nhân và sổ lương doanh nghiệp.
- Các chế độ đối với người lao động được thực hiện đầy đủ kịp thời đúng quy định của Pháp luật và các quy chế của Công ty như: Việc quản lý hồ sơ CBCNV, giải quyết các thủ tục HĐLĐ, tiếp nhận, điều động, nghỉ hưu, chính sách về bảo hiểm xã hội, hưu trí, ốm đau thai sản, nghỉ dưỡng sức, nghỉ phép, điều dưỡng, bảo hộ lao động, bồi dưỡng độc hại...

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Với tinh thần tương thân tương ái, hỗ trợ chia sẻ với xã hội; phối hợp với tổ chức Công đoàn, Công ty đã phát động các phong trào như: Đóng góp ủng hộ các quỹ xây nhà tình nghĩa, quỹ vì người nghèo... với tổng số tiền là: 40,4 triệu đồng.

Công ty luôn duy trì tốt mối quan hệ với địa phương, tạo điều kiện hỗ trợ kinh phí vật chất cho các chương trình từ thiện tại địa phương.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc.

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Năm 2018 là một năm khó khăn đối với Công ty nguyên nhân là do: Thị trường hàng hóa biến động mạnh, giá cả đầu vào tăng cao đặc biệt giá thép, giá hạt nhựa, giá giấy.... trong khi đó giá bán thành phẩm lưới thép, vỏ bao xi măng tăng không đáng kể. Công ty đã tìm nhiều biện pháp trong quản lý chi phí; thực hiện tiết giảm chi phí ở mọi khâu sản xuất; tái cơ cấu sắp xếp lại lao động ở các bộ phận; thực hiện giảm lao động ở bộ phận gián tiếp; cắt giảm những lao động tại những vị trí sản xuất chưa hợp lý; nâng cao năng suất lao động. Mặc dù đã có nhiều cố gắng xong kết quả năm 2018 công ty vẫn không hoàn thành kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Cụ thể

- Tổng doanh thu: 237.790 tr.đg/ 278.132tr.đg = 85%
- Nộp ngân sách nhà nước: 4.506 tr.đg/3.520 tr.đg= 128%
- Tiền lương bình quân đg/ng/thg: 6 462 697đg/6 750 000đg = 95%
- Lợi nhuận trước thuế: 1.853tr.đg/3.000tr.đg = 61%
- Lợi nhuận sau thuế TNDN: 1.384tr.đg

2. Tình hình tài chính.

a) Tình hình tài sản.

8 Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2018: 44 343 512 507 đồng

Trong đó: - Tài sản ngắn hạn: 41 791 155 887 đồng

- Tài sản dài hạn: 2 552 356 620 đồng.

b) Tình hình nợ phải trả.

* Tổng nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2018: 44 343 512 507 đồng

Trong đó: - Nợ phải trả: 26 427 743 899 đồng

- Vốn chủ sở hữu: 17 915 768 608 đồng.

* Các chỉ tiêu tài chính:

- Hệ số bảo toàn vốn: $H = 0.96$ lần
- Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu: 1.48 lần
- Hệ số thanh toán nợ đến hạn: 1,59 lần
- Hiệu quả sử dụng vốn:
 - + Tỷ suất LN sau thuế /Vốn CSH(ROE): 7.6%
 - + Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản(ROA): 2.7%

Nhìn vào các chỉ tiêu trên cho thấy, Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn, Công ty có đủ khả năng hoàn thành nghĩa vụ trả nợ của mình khi đến hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

- Trong năm 2018 Công ty đã chủ động rà soát, bố trí sắp xếp lại lao động tại các Phòng, Phân xưởng sản xuất đảm bảo đáp ứng được nhu cầu sản xuất kinh doanh của từng bộ phận.

- Kiểm tra, rà soát lại các nội quy, quy chế, quy định, điều chỉnh cho phù hợp với thực tế đảm bảo tính chính xác trong công tác giao và nhận khoán tại các đơn vị.
- Quan tâm đến đời sống người lao động để họ yên tâm công tác lâu dài tại công ty.
- Đầu tư có hiệu quả máy móc thiết bị hiện đại để nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm, sản phẩm làm ra đảm bảo cả về số lượng và chất lượng đáp ứng được yêu cầu của thị trường.

Mục tiêu trước mắt cần quan tâm giải quyết:

- Công tác cán bộ và đào tạo nguồn nhân lực
- Có biện pháp kiểm soát chặt chẽ giá cả đầu vào
- Chất lượng sản phẩm đi đôi với năng suất
- Ổn định đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

a. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

- Doanh thu: 250.43 tỷ đồng
- Lợi nhuận: 2.50 tỷ đồng
- Cổ tức: 10 %/12.5 tỷ đồng
- Tiền lương bình quân: 7 100 000 đồng/người/tháng.

b. Kế hoạch đầu tư và xây dựng cơ sở vật chất.

- Đầu tư 01 xe ô tô vận tải tải trọng ≥ 13 tấn phục vụ công tác vận chuyển tiêu thụ sản phẩm.
- Đầu tư xây dựng tổ hợp kinh doanh bán hàng và giới thiệu sản phẩm khu Biển thể Đông Anh.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần)

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải)

- Công tác môi trường luôn được quan tâm hàng đầu, hàng năm Công ty đều thực hiện việc kiểm tra đo môi trường làm việc để kịp thời phát hiện những rủi ro tiềm ẩn và có biện pháp khắc phục. Tạo môi trường làm việc xanh sạch, đảm bảo sức khỏe cho người lao động.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- Công ty đã làm tốt các chế độ chính sách đối với người lao động. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo đúng quy định. Cấp phát trang thiết bị bảo vệ nhằm hạn chế những tác động xấu của môi trường làm việc; cấp phát bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật cho người lao động đang làm việc trong môi trường có yếu tố nguy hiểm độc hại.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

- Công ty đã làm tốt công tác với địa phương, làm tốt công tác an ninh trật tự đảm bảo không để xảy ra mất trật tự tại địa bàn.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Trên cơ sở chiến lược và định hướng phát triển Công ty đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông năm 2018. Công ty đã hoạch định chiến lược phát triển, là tập trung vào những lĩnh vực trọng tâm: Sản xuất và Thương mại, chú trọng đầu tư đổi mới máy móc thiết bị nâng cao năng lực sản xuất, trong đó lấy sản xuất làm nền tảng duy trì mọi hoạt động của Công ty.

- Tổng giá trị tài sản đã được kiểm toán cuối kỳ tại thời điểm 31/12/2018 so với thời điểm 01/01/2018 như sau:

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số đầu kỳ 01/01/2018	Số cuối kỳ 31/12/2018	Tốc độ tăng trưởng (%)
1	Tổng giá trị tài sản	Đồng	57 544 965 079	44 343 512 507	-
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	Đồng	18 660 045 220	17 915 768 608	-4
3	Vốn khác của chủ sở hữu	Đồng	-	-	-

Vốn chủ sở hữu của Công ty được bảo toàn. Công ty thực hiện đầy đủ việc trích lập các quỹ: Quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi theo đúng quy định.

- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ năm 2018 là 11.07%.

- Chi trả cổ tức năm 2018 bằng 7%/vốn điều lệ 12,5 tỷ đồng = 0,875 tỷ đồng.

- Công ty đã làm tốt công tác bảo vệ môi trường đặc biệt là môi trường làm việc cho người lao động trực tiếp sản xuất. Hàng năm tổ chức khám sức khỏe định kỳ theo đúng quy định. Tổ chức đo môi trường làm việc kịp thời phát hiện những rủi ro tiềm ẩn và có biện pháp khắc phục.

- Đối với địa phương nơi công ty đặt trụ sở, Công ty đã làm tốt công tác xã hội như phát động phong trào quyên góp ủng hộ công tác đền ơn đáp nghĩa, lá lành đùm lá rách... , tham gia và đóng góp đầy đủ và có trách nhiệm đối với địa phương.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.

Trong năm 2018, Giám đốc công ty đã có nhiều nỗ lực trong việc thực hiện nhiệm vụ theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty. Giám đốc đã tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách cẩn trọng; mang lại lợi ích thiết thực cho Công ty. Giám đốc thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình sản xuất kinh doanh cũng như tình hình tài chính và các mặt hoạt động khác của Công ty để Hội đồng quản trị kịp thời có ý kiến chỉ đạo. Tổ chức triển khai thực hiện đúng các chính sách, chế độ nộp ngân sách nhà nước và các chế độ với người lao động Công ty.

Người điều hành công ty có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp với công việc được giao, có năng lực , đạo đức nghề nghiệp và sự tận tâm nhiệt huyết để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Sự phối hợp hoạt động và tinh thần đoàn kết nội bộ của cán bộ quản lý đã tạo ra môi trường làm việc chuyên nghiệp; thân thiện và gắn kết. Tạo tiền đề để hoàn thành tốt các mục tiêu nhiệm vụ chiến lược do Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị giao .

Bên cạnh những việc đã thực hiện trên Hội đồng quản trị tự nhận thấy còn một số tồn tại:

- Các sản phẩm của Công ty tính cạnh tranh còn thấp, giá thành sản xuất các sản phẩm còn cao so với các sản phẩm cùng loại trên thị trường.
- Bộ máy quản lý vẫn còn cồng kềnh; năng suất lao động chưa cao.
- Việc sử dụng lại các vật tư tái chế trong sản xuất vỏ bao còn thấp.
- Công tác thị trường mới bán được trong thị trường ngành chưa thật sự cạnh tranh ra thị trường ngoài.

V. Quản trị công ty.

1. Hội đồng quản trị.

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên thành viên	Chức danh trong HĐQT	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết
1	Đỗ Huy Hùng	Chủ tịch HĐQT	51%
2	Phạm Đức Khiêm	Thành viên	19.27%
3	Ngô Minh Vinh	Thành viên	0.08%

b) Các tiêu bản thuộc Hội đồng quản trị: Không

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

Hội đồng quản trị luôn chấp hành nghiêm các quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

Trong năm 2018 vừa qua, Hội đồng quản trị đã tiến hành họp 16 lần ban hành 16 nghị quyết, 28 quyết định để triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các mặt hoạt động của Hội đồng quản trị nhằm bám sát mục tiêu và chỉ đạo điều hành Công ty hoàn thành các mục tiêu và định hướng đã được đề ra tại Đại hội đồng cổ đông.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

2. Ban Kiểm soát.

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức danh trong BKS	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết
1	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Trưởng ban kiểm soát	0%
2	Lê Thị Hồng Cẩm	Thành viên	0%
3	Tô Toàn Thắng	Thành viên	0.8%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác, kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty với một số nội dung chính như sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Giám đốc theo Luật doanh nghiệp, điều lệ Công ty và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các căn bản của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Kiểm soát doanh thu, chi phí, việc sử dụng vốn, thẩm định báo cáo tài chính trên cơ sở báo cáo kiểm toán độc lập.

- Giám sát việc thực thi công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định của Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

Trong năm 2018 Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp của Ban kiểm soát, bao gồm đánh giá hoạt động kế toán tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty 6 tháng và cả năm 2018. Báo cáo của Ban kiểm soát đã xem xét, đánh giá các vấn đề liên quan đến hoạt động trong năm của Công ty nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót, đồng thời đưa ra các kiến nghị, đề xuất và giải pháp của Ban kiểm soát trong công tác quản trị, trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh, đầu tư của Công ty; phối hợp cùng Công ty kiểm toán độc lập trong kiểm tra soát xét Báo cáo tài chính giữa kỳ và kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc 31/12/2018...

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Tiền lương Công ty trả:

TT	Họ và tên	Chức danh	Lương 2018(đồng)	Ghi chú
I	Viên chức quản lý chuyên trách			
1	Phạm Đức Khiêm	Giám đốc Công ty	233 280 000	
2	Ngô Minh Vinh	Phó Giám đốc	204 120 000	
3	Nguyễn Thị Hồng Nhung	TB kiểm soát	153 090 000	9 tháng
4	Lê Minh Hiên	Kế toán trưởng	184 680 000	

- Thù lao, thưởng Công ty trả

TT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao 2018(đồng)	Thưởng 2018(đồng)	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị		165 240 000		
1	Đông Quang Lực	CT. HĐQT	12 960 000		3 tháng
2	Đỗ Huy Hùng	CT. HĐQT	38 880 000		9 tháng
3	Nguyễn Hồng Hạnh	TV. HĐQT	11 340 000		3 tháng
4	Phạm Đức Khiêm	TV. HĐQT	45 360 000		
5	Ngô Minh Vinh	TV. HĐQT	45 360 000		
6	Phạm Đình Tuấn	TV. HĐQT	11 340 000		3 tháng
II	Ban kiểm soát		82 080 000		

1	Lê Thị Hồng Cẩm	TV BKS	41 040 000		
2	Tô Toàn Thắng	TV BKS	41 040 000		

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: 78 957 cổ phiếu

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không phát sinh

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH PKF Việt Nam

- Ý kiến của kiểm toán độc lập: Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc 31/12/2018, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán). (tài liệu kèm theo)

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT HN; Ủy ban CK NN;
- Tổng CT&CN mở VBTKV – CTCP(b/c);
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu VT, HĐQT(12b)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC**

Phạm Đức Khiêm